

NÂNG CAO NĂNG LỰC VIẾT LUẬN CỦA SINH VIÊN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG “KIỂM TRA CHÉO”

NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG *

Tóm tắt: Nghiên cứu tiến hành khảo sát vai trò của hoạt động “kiểm tra chéo” đối với sinh viên trong việc dạy học kỹ năng viết tiếng Anh tại một trường đại học chuyên ngành ngoại ngữ. Một bài kiểm tra đầu vào và đầu ra được thực hiện kết hợp với bảng hỏi điều tra cho thấy hầu hết sinh viên tham gia nghiên cứu sử dụng kỹ thuật kiểm tra chéo đều có kết quả môn viết luận cao hơn so với các bạn không sử dụng kỹ thuật này. Thông qua kết quả bảng khảo sát, tuy sinh viên còn gặp nhiều khó khăn khi thực hiện hoạt động, các em đều bày tỏ sự hứng thú cao khi được áp dụng kỹ thuật này trong giờ học thực hành viết. Một số kết luận khoa học và khuyến nghị đã được đưa ra nhằm nâng cao chất lượng các phản hồi, nhận xét cũng như cải thiện năng lực viết luận của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh nói riêng, cũng như sinh viên ngoại ngữ nói chung.

Từ khóa: Dạy học ngoại ngữ, kỹ năng viết luận tiếng Anh, hoạt động kiểm tra chéo.

Abstract: The purpose of this article is to investigate the importance of peer-checking in English as a second language (ESL) writing classes at a university of foreign language studies. An input-output test combined with a questionnaire revealed that students in the experimental group with the intervention performed better on their essays than those in the control group. According to the survey results, even though the students still struggled with essay writing, they all expressed a strong desire to use this strategy in writing class. To

improve the quality of feedback and students' writing skills, a scientific conclusion and recommendations were proposed.

Keywords: English as a second language (ESL), writing skill, peer-checking.

1. Đặt vấn đề

Kỹ năng viết là một kỹ năng quan trọng trong quá trình tiếp cận một ngôn ngữ vì đây là kỹ năng được “sử dụng rộng rãi trong môi trường đại học và công việc. Nếu một sinh viên (SV) không biết cách diễn đạt ý tưởng của mình bằng văn bản viết, họ sẽ không thể giao tiếp tốt với các giáo sư, nhà tuyển dụng, bạn bè hoặc bất cứ ai khác” [13]. Thông qua những văn bản viết, người viết có thể truyền đạt thông điệp, trao đổi ý tưởng và giao tiếp với người đọc. Tuy nhiên, kỹ năng viết được đánh giá là một trong những kỹ năng gây nhiều khó khăn nhất cho người học ngoại ngữ [8]. Để đạt hiệu quả cao trong kỹ năng viết, người học ngôn ngữ cần có một nền tảng ngôn ngữ vững chắc, thường xuyên trau dồi và thực hành viết, sửa lỗi sai cho bài viết. Vì vậy,

* TS - Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội; Email: trangnth@vnu.edu.vn

trong nội dung môn học thực hành tiếng giảng dạy kỹ năng viết tiếng Anh tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội, các giảng viên của trường đã và đang đưa vào môn thực hành tiếng hoạt động “peer-checking - kiểm tra chéo” với mong muốn hỗ trợ SV nâng cao cơ hội cọ sát và học hỏi từ những bài viết của bạn mình; đồng thời rút kinh nghiệm từ những bài viết/ lời nhận xét của bạn, từ đó giúp cải thiện kỹ năng viết tiếng Anh một cách hiệu quả nhất. Nghiên cứu này được thực hiện với mong muốn tìm hiểu ảnh hưởng và kỹ thuật kiểm tra chéo đối với việc học kỹ năng viết luận của SV năm thứ nhất ngành Ngôn ngữ Anh và thái độ của SV đối với việc sử dụng kỹ thuật này; từ đó đưa ra một số đề xuất, khuyến nghị nhằm góp phần nâng cao chất lượng bài viết của SV.

2. Một số khái niệm liên quan hoạt động kiểm tra chéo trong giờ học kỹ năng viết

2.1. Định nghĩa kiểm tra chéo trong giờ học kỹ năng viết ngoại ngữ

“Peer-checking - kiểm tra chéo” là một trong những hoạt động phổ biến trong các giờ học thực hành kỹ năng viết; đây là “hoạt động trong đó SV là độc giả cho những bài viết của bạn mình, đồng thời đưa ra những nhận xét cho bạn mình nhằm giúp cải thiện bài viết của họ” [7]. Cụ thể hơn, trong giờ học viết, các thành viên trong lớp có cơ hội đọc và đưa ra nhận xét cho bài viết của bạn cũng như nhận được những góp ý, phản hồi, đề xuất để cải thiện từ bạn của mình. Từ những nhận xét đó, người viết sẽ có những điều chỉnh, cải thiện để tạo ra một phiên bản tốt hơn so với bài viết ban đầu.

Theo Baker [3], việc thực hành đưa ra nhận xét cho bài viết của bạn mình sẽ mang lại hiệu quả tích cực giúp nâng cao kỹ năng

viết của chính bản thân người đưa ra nhận xét, đồng thời giúp nâng cao kỹ năng giao tiếp và rèn luyện tư duy phản biện. Bên cạnh đó, người học có thể học hỏi lẫn nhau thông qua các tương tác, điều này giúp rút ngắn khoảng cách trong giao tiếp xã hội và thiết lập niềm tin lẫn nhau giữa người học [2].

Như vậy, hoạt động kiểm tra chéo là một phương pháp mang lại nhiều ưu điểm trong giờ học viết ngoại ngữ, giúp cải thiện kỹ năng viết và chất lượng bài viết. Đồng thời đây cũng là một công cụ có đóng góp tích cực trong việc nâng cao tinh thần trách nhiệm, phát triển kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm cho người học và hỗ trợ đắc lực trong việc phát triển cái nhìn đa chiều về một vấn đề, hay phát triển khả năng suy xét nhìn nhận vấn đề cũng như phản biện lại các vấn đề trong cuộc sống. Từ những đánh giá của bạn học, SV có thể mở rộng suy nghĩ của mình theo nhiều hướng khác nhau; nhờ vậy, năng lực tư duy phản biện và phê phán của SV cũng được cải thiện [11]. Thông qua hoạt động này, người học cũng được tin tưởng, dần hình thành thói quen tự đánh giá được bài viết của mình và cố gắng cải thiện bài viết một cách tốt nhất có thể.

2.2. Cấu trúc hoạt động kiểm tra chéo trong giờ học kỹ năng viết ngoại ngữ

Trong giờ học viết, trước khi đưa ra yêu cầu kiểm tra chéo, giáo viên sẽ đưa ra những hướng dẫn cụ thể cho người học về các tiêu chí nhận xét bài viết để từ đó giúp SV có thể đưa ra được những lời nhận xét chất lượng, có đóng góp tích cực cho bài viết của bạn mình.

Mô hình các bước của kiểm tra chéo trong giờ học viết được tiến hành cụ thể như sau:

- Bước 1: SV viết bản nháp đầu tiên.

- Bước 2: SV trao đổi bản thảo với những SV khác trong lớp, rồi tiến hành nhận xét, sửa bài viết lẫn nhau.

- Bước 3: SV nhận lại bài viết của mình và sửa bài viết dựa trên nhận xét của bạn học.

- Bước 4: SV viết bản mới.

- Bước 5: SV có thể tiếp tục trao đổi bài viết với những người khác trong lớp để tiếp tục nhận phản hồi và đánh giá để hoàn thiện bài viết của mình hơn.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này tập trung đi sâu làm rõ hiệu quả của hoạt động kiểm tra chéo đối với kỹ năng viết luận của SV. Để thực hiện các mục tiêu nghiên cứu, chúng tôi đã khảo sát trên nhóm đối tượng là 51 SV năm thứ nhất chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, khoa Sư phạm tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội. Trong đó, 47 SV (92,2%) tham gia khảo sát là nữ và 4 SV (7,8%) tham gia khảo sát là nam. Trình độ tiếng Anh của nhóm SV này ở đầu kỳ học là B1 (trung cấp - intermediate) theo Khung Tham chiếu Châu Âu (CEFR) và kết thúc kỳ học, chuẩn đầu ra môn học được kỳ vọng là đạt trình độ B2 (upperintermediate) theo CEFR. Trong đó 51 SV được chia thành 2 nhóm (theo đơn vị lớp): một nhóm đối chứng và một nhóm thực nghiệm. Một số kết luận khoa học đã được rút ra nhằm phục vụ cho mục đích nghiên cứu và đánh giá.

3.1. Công cụ thu thập dữ liệu

3.1.1. Bài kiểm tra đầu vào và đầu ra

Pre-test (bài kiểm tra đầu vào): 2 nhóm SV được yêu cầu viết một bài luận 200 từ về một chủ đề nhất định trong 40 phút. Bài viết được đánh giá dựa trên thang đánh giá dành cho kỹ năng viết được xây dựng theo

môn học. Thang đánh giá gồm các tiêu chí: mức độ hoàn thành bài viết, bố cục bài viết, từ vựng và ngữ pháp. Điểm tối thiểu là 0 và điểm tối đa là 10. Như vậy, mỗi tiêu chí sẽ được chấm điểm riêng theo thang 10 và điểm cuối cùng của bài viết là điểm trung bình chung. Mục đích của bài kiểm tra này nhằm đánh giá chất lượng bài viết của SV trước khi tiến hành thực nghiệm.

Post-test (bài kiểm tra đầu ra): sau 15 tuần học nhóm thực nghiệm được áp dụng phương pháp kiểm tra chéo trong các giờ học viết, 2 nhóm SV tiến hành viết một bài luận nhằm thực hiện nội dung kiểm tra đầu ra. Trên thực tế, đề bài của hai bài viết đều là đề bài viết luận của các kỳ thi đánh giá năng lực đã từng được tổ chức để đảm bảo rằng hai đề bài đều phù hợp với SV và có độ khó tương đương nhau. Hình thức và tiêu chí đánh giá tương tự bài kiểm tra đầu vào.

Một số kết luận khoa học được rút ra dựa trên kết quả bài kiểm tra đầu vào và bài kiểm tra đầu ra này.

3.1.2. Bảng khảo sát định lượng

Cuối kỳ học, SV thực nghiệm tiến hành hoàn thành bảng khảo sát đánh giá tính hiệu quả của hoạt động kiểm tra chéo với việc nâng cao kỹ năng viết luận tiếng Anh.

3.2. Các bước tiến hành

Nghiên cứu được bắt đầu từ tuần đầu tiên của năm học 2020 - 2021 và kéo dài 12 tuần. Trong tuần học đầu tiên, 2 nhóm SV được học về cấu trúc và lý thuyết cách viết bài luận tiếng Anh. Sau đó, 2 nhóm SV tiến hành làm bài kiểm tra đầu vào.

10 tuần tiếp theo, nhóm SV thực nghiệm được giới thiệu thêm về ý nghĩa, cách thức hiện hành của hoạt động kiểm tra chéo bài viết của bạn cùng lớp. Các tiêu chí hỗ trợ đưa ra các đánh giá, nhận xét (về từ vựng,

ngữ pháp, lỗi chính tả, diễn đạt, bố cục và triển khai ý) cũng được giáo viên giới thiệu cụ thể đến nhóm đối tượng. Nhóm đối tượng được thực hành tập dượt và trực tiếp kiểm tra, sửa chéo bài của nhau.

Tuần 12 của học phần, hai nhóm SV tiến hành làm bài kiểm tra đầu ra. Kết quả của 2

bài kiểm tra được lưu nhằm phục vụ mục đích phân tích của nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Bài kiểm tra đầu vào và bài kiểm tra đầu ra

Để kiểm tra xem sau một kỳ học với việc áp dụng hướng tiếp cận dựa trên tiến trình, SV có cải thiện được chất lượng bài viết của mình hay không, tác giả đã yêu cầu SV làm bài kiểm tra đầu vào vào đầu kỳ học và bài kiểm tra đầu ra vào tuần cuối cùng của kỳ học. Người chấm dựa trên các tiêu chí về mức độ hoàn thành bài viết, bố cục bài viết, từ vựng và ngữ pháp để đánh giá bài viết của SV. Điểm số cuối cùng là điểm đã

thống nhất giữa hai người chấm. Các tiêu chí này không thay đổi đối với hai bài kiểm tra. Điểm của 51 SV được ghi lại theo bảng dưới đây, tên của SV đã được lược bỏ và các bài làm được đánh số thứ tự từ 1 đến 26 theo 2 nhóm.

STT	Nhóm 1 (nhóm đối chứng)		Nhóm 2 (nhóm thực nghiệm)	
	Điểm đầu vào	Điểm đầu ra	Điểm đầu vào	Điểm đầu ra
1	7	7,5	6,5	7,5
2	6	6	7	7,5
3	8	7,5	6	7,5
4	5,5	6	8	9
5	6	7	6,5	7
6	5,5	6	6	6,5
7	7	7,5	7,5	8,5
8	5	6	5,5	7
9	6,5	7	6	6,5
10	6	6,5	7,5	9
11	7	8	7	7,5
12	5,5	6	6	6,5
13	6	6,5	6,5	7,5
14	7,5	8	6,5	7
15	7	8	6	6,5
16	6	6,5	7	7
17	8,5	9	5,5	6
18	6,5	7	6	7,5
19	6	6	7,5	9
20	7	7,5	7	7,5
21	5,5	6,5	6	7
22	6	6,5	8	8,5
23	7,5	8	5,5	6,5
24	7	7	6	6,5
25	6	6,5	5,5	7
26			7	7,5
Điểm TB	6,46	6,96	6,52	7,35

Bảng 1. Điểm của bài kiểm tra đầu vào và bài kiểm tra đầu ra của hai nhóm đối tượng nghiên cứu

Dựa trên điểm trung bình của hai bài kiểm tra của hai nhóm đối tượng nghiên cứu có thể thấy được sự tiến bộ của các nhóm SV trong kỹ năng viết sau 12 tuần học. Theo đó, điểm trung bình của nhóm đối chứng tăng từ 6,46/10 lên 6,96/10 (cụ thể là tăng 0,5 điểm), còn ở nhóm thực nghiệm điểm trung bình tăng từ 6,52/10 lên 7,35/10 (cụ thể là tăng 0,83 điểm), cao hơn 0,33 điểm so với nhóm đối chứng. Nhìn vào kết quả thống kê này có thể nhận định rằng hoạt động kiểm tra chéo đã góp phần tích cực nâng cao hiệu quả của việc học kỹ năng viết luận đối với SV tham gia.

Bên cạnh đó, nghiên cứu đã sử dụng phương pháp phân tích paired samples T-test để đánh giá kết quả của hai bài thi này có sự khác biệt đáng kể hay không và thu được kết quả như trong Bảng 2 dưới đây:

	Nhóm 1 (nhóm đối chứng)		Nhóm 2 (nhóm thực nghiệm)	
	Điểm đầu vào	Điểm đầu ra	Điểm đầu vào	Điểm đầu ra
Mean	6,46	6,96	6,519	7,346
SD	0,865	0,828	0,768	0,846
N	25	25	26	26
			p1 < 0,00017609	

Bảng 2. Kết quả phân tích paired samples T-test

Theo kết quả Bảng 2, giá trị $p < 0,00018$, điều này có nghĩa kết quả của hai bài kiểm tra đầu vào và đầu ra đã có sự khác biệt đáng kể. Như vậy, có thể kết luận SV ở

nhóm thực nghiệm đã có sự tiến bộ đáng kể trong kỹ năng viết bài luận của mình.

4.2. Phản hồi của SV về hoạt động kiểm tra chéo

Ngoài việc so sánh thu thập kết quả hai bài kiểm tra đầu vào và đầu ra của hai nhóm đối tượng nghiên cứu để đánh giá tiến bộ của SV trong kỹ năng viết, nghiên cứu còn tiến hành một khảo sát cuối kỳ nhằm tìm hiểu ý kiến của nhóm SV thực nghiệm đối với hoạt động kiểm tra chéo nhằm tìm hiểu đánh giá về hoạt động này từ góc nhìn SV. Toàn bộ 26 SV của nhóm thực nghiệm đã tham gia trả lời câu hỏi khảo sát. Kết quả khảo sát được ghi nhận, tổng hợp và trình bày dưới đây:

Nhóm thực nghiệm	Hoàn toàn không hứng thú	Không hứng thú	Bình thường	Hứng thú	Hoàn toàn hứng thú	Giá trị trung bình
Hứng thú với hoạt động kiểm tra chéo	0	3,85	15,38	65,38	15,38	3,92

Bảng 3: Hứng thú của sinh viên với hoạt động kiểm tra chéo

Kết quả khảo sát Bảng 3 cho thấy, có 80,76% SV lựa chọn hứng thú và hoàn toàn hứng thú với hoạt động kiểm tra chéo trong các giờ dạy kỹ năng viết; giá trị trung bình $M = 3,92$. Có thể nói đây là một kết quả thể hiện sự nhất trí cao. Điều này có nghĩa là phần lớn SV cảm thấy yêu thích các hoạt động kiểm tra chéo trong các giờ học kỹ năng viết trên lớp.

Tuy nhiên trong bảng khảo sát về những khó khăn SV gặp phải khi thực hiện hoạt động kiểm tra chéo, có nhiều ý kiến khác biệt được ghi nhận. (xem Bảng 4)

Bảng 4 cho thấy những khó khăn SV gặp phải khi thực hiện hoạt động kiểm tra chéo gồm: không đủ kiến thức nền để nhận xét về nội dung bài của bạn; chưa tự tin về

trình độ của mình trong kỹ năng viết luận tiếng Anh; bị chi phối bởi cảm xúc cá nhân trong việc nhận xét bài viết cho bạn học; không đủ thời gian để nhận xét cho bài viết của bạn; còn mông lung với các tiêu chí để nhận xét bài viết; không biết nhận xét có đúng, đủ chưa thì các khó khăn có mức đánh giá đồng ý đến hoàn toàn đồng ý khá khác biệt, kết quả thu được dao động từ 3,85% đến 53,85%; giá trị trung bình dao động từ 1,88 - 3,5.

túng không biết nhận xét có đúng, đủ chưa khi kiểm tra chéo bài cho bạn (với 11,54% lựa chọn đồng ý; 3,85% lựa chọn hoàn toàn đồng ý; giá trị trung bình $M = 2,31$). SV bày tỏ ít bị chi phối bởi cảm xúc cá nhân trong việc nhận xét bài viết cho bạn học và hiếm khi không đủ thời gian để nhận xét cho bài viết của bạn bởi lần lượt có 76,92% và 65,39% lựa chọn từ hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với hai ý kiến này; giá trị trung bình lần lượt là 2,04 và 1,88.

Nhóm thực nghiệm	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Giá trị trung bình
Không đủ kiến thức nền để nhận xét về nội dung bài của bạn	3,85	15,38	34,62	19,23	26,92	3,5
Chưa tự tin về trình độ của mình trong kỹ năng viết luận tiếng Anh	11,54	7,69	26,92	42,31	11,54	3,35
Bị chi phối bởi cảm xúc cá nhân trong việc nhận xét bài viết cho bạn học	30,77	46,15	15,38	3,85	3,85	2,04
Không đủ thời gian để nhận xét cho bài viết của bạn	42,31	30,77	23,07	3,85	0	1,88
Còn mông lung với các tiêu chí để nhận xét bài viết	3,85	19,23	34,62	26,92	15,38	3,31
Không biết nhận xét có đúng, đủ chưa	23,08	42,30	19,23	11,54	3,85	2,31

Bảng 4. Những khó khăn sinh viên gặp phải khi thực hiện hoạt động kiểm tra chéo

Từ kết quả Bảng 4 cho thấy, trở ngại lớn nhất đối với SV khi thực hiện kiểm tra chéo chính là không đủ kiến thức nền để nhận xét về nội dung bài của bạn (với 65,38% lựa chọn đồng ý; 15,38% lựa chọn hoàn toàn đồng ý; giá trị trung bình $M = 3,5$). Tiếp sau đó, một lý do khiến SV cảm thấy khó khăn khi tiến hành kiểm tra chéo chính là chưa tự tin về trình độ của mình trong kỹ năng viết luận tiếng Anh (với 19,23% lựa chọn đồng ý; 26,92% lựa chọn hoàn toàn đồng ý; giá trị trung bình $M = 3,35$). Ngoài ra, SV còn lúng

Như vậy, theo bảng khảo sát từ SV về những yếu tố gây cản trở tính hiệu quả của hoạt động kiểm tra chéo thì kết quả cho thấy, số lượng SV chưa biết cách thức phản hồi, hoặc chưa có ý thức phản hồi nghiêm túc vẫn còn nhiều. Điều này cho thấy, giáo viên cần phải có những định hướng để việc phản hồi bài viết từ bạn học có hiệu quả thiết thực hơn, tránh tình trạng chỉ được thực hiện cho xong yêu cầu môn học.

5. Kết luận và khuyến nghị

5.1. Kết luận

Thông qua thực nghiệm nghiên cứu và kết quả điều tra về vai trò của hoạt động kiểm tra chéo trong quá trình dạy kỹ năng viết đối với SV ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Ngoại Ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội, chúng tôi rút ra một số kết luận như sau:

Thứ nhất, hoạt động kiểm tra chéo có tác động tích cực giúp cải thiện kỹ năng viết cho SV năm thứ nhất ngành Ngôn ngữ Anh, từ đó giúp nâng cao điểm số. Cụ thể, sau 12 tuần được học và thực tập đọc và nhận xét bài viết của bạn cùng lớp, điểm số của SV tăng 0,83 điểm trong bài kiểm tra đầu ra so với bài kiểm tra đầu vào.

Thứ hai, mặc dù 80,76% SV - một tỉ lệ rất cao thể hiện sự hứng thú với hoạt động kiểm tra chéo trong các giờ dạy kỹ năng viết nhưng SV gặp nhiều khó khăn trong quá trình đưa ra lời nhận xét, chữa bài cho bạn của mình. Cụ thể:

Phần lớn SV cảm thấy không đủ kiến thức nền để nhận xét về nội dung bài của bạn; chưa tự tin về trình độ của mình trong kỹ năng viết luận tiếng Anh; còn mông lung với các tiêu chí để nhận xét bài viết; không biết nhận xét có đúng, đủ chưa. Đây là các vấn đề gây khó khăn nhất với SV trong quá trình kiểm tra chéo bài cho bạn. Chính những lo lắng này đã gây cản trở tính hiệu quả của hoạt động kiểm tra chéo của SV. Điều này cho thấy giáo viên cần có những định hướng để việc phản hồi bài viết cho bạn học đạt được hiệu quả cao hơn.

5.2. Khuyến nghị

Với mong muốn nâng cao hiệu quả của hoạt động kiểm tra chéo đối với kỹ năng viết của người đưa ra nhận xét cũng như người nhận được nhận xét; đồng thời hạn chế những khó khăn gây cản trở của hoạt động này với

SV và giúp các em trở thành những người nhận xét hiệu quả hơn, chúng tôi mạnh dạn đề xuất một số biện pháp như sau:

(1) Nâng cao nhận thức của SV về tầm quan trọng của hoạt động kiểm tra chéo: hiệu quả của hoạt động phản hồi sẽ được nâng cao khi chính SV thật sự nghiêm túc với công việc và muốn học hỏi, phát triển kỹ năng viết của bản thân từ hoạt động này. Do đó, giáo viên cần định hướng giúp SV có cái nhìn đúng đắn về vai trò quan trọng của một người phản hồi rằng đây không phải là hoạt động đi săn lỗi bài viết của bạn, mà là một cách để SV có thể đóng góp quan điểm, ý kiến của mình vào bài của bạn đọc và học hỏi từ chính những bài viết đó.

(2) Nâng cao hiệu quả hoạt động thực hành đưa ra nhận xét cho bài luận của bạn học: giáo viên cần cung cấp cho SV bảng câu hỏi tiêu chí để phản hồi cho bạn. Đây được coi là việc làm quan trọng bởi dựa vào các tiêu chí đó, SV có thể tự tin đưa ra những nhận xét phù hợp, chính xác theo đúng định hướng của giáo viên. Ngoài ra, giáo viên có thể lấy một bài viết để thực hành làm mẫu phản hồi bài viết, từ đó giúp SV hình dung cụ thể hơn cách làm của hoạt động này.

(3) Tổ chức những buổi luyện tập phản hồi cho SV: SV có thể thực hành làm việc theo cá nhân, theo cặp hoặc theo nhóm để nhận xét bài viết của bạn. Qua đó, các thành viên có thể so sánh được chất lượng của các nhận xét khác nhau, nhận ra được những góc nhìn mới trong lối hành văn của bản thân và trong bài làm của bạn.

(4) Giáo viên cần kiểm tra, nhận xét và góp ý về việc phản hồi bài viết cho bạn học: mặc dù, SV có thể đã biết cách nhận xét bài viết cho bạn, nhưng sẽ có trường hợp như mâu thuẫn trong các ý kiến hoặc có thể chỉ ra được lỗi sai nhưng không biết cách diễn

đạt nhận xét của mình, SV hiểu làm nhận xét của nhau,... Chính vì vậy, sự can thiệp kịp thời của giáo viên ở bước này có vai trò rất quan trọng để SV vượt qua được những khó khăn và có thể theo được tiêu chí của hoạt động.

(5) Đề xuất thành lập nhóm Cộng đồng SV ngôn ngữ Anh cùng học kỹ năng viết - đây sẽ là một cộng đồng được hoạt động với mục đích hỗ trợ SV nâng cao năng lực viết của bản thân cũng như có cơ hội được học hỏi và rút kinh nghiệm từ những bài viết của bạn học. Mỗi cá nhân khi chia sẻ bài viết của mình sẽ nhận được những nhận xét, góp ý từ các thành viên trong Cộng đồng. Với kết quả dự kiến sẽ đạt được, chúng tôi kỳ vọng đây sẽ là một mô hình hiệu quả giúp cải thiện và phát huy tối đa tính hiệu quả của hoạt động này trong kỹ năng viết của môn thực hành tiếng đối với SV Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Althausen, R., & Darnall, K., "Enhancing critical reading and writing through peer reviews: An exploration of assisted performance", *Teaching Sociology*, pp.23-35, 2001.
- [2] Badger, R., & White, B., "A process genre approach to teaching writing", *ELT Journal*, No.54, pp.153-160, 2000.
- [3] Baker, K. M., "Peer review as a strategy for improving students writing process", *Active Learning in Higher Education*, No.17(3), pp.179-192, 2016.
- [4] Coffin, C., Curry, M., Goodman, S., Hewings, A., Lillis, T., and Swann. J., *Teaching Academic Writing: A Toolkit for Higher Education*, Routledge, London and New York, 2003.
- [5] Jacobs, G. M., Curtis, A., Braine, G., & Huang, S., "Feedback on Student Writing: Taking the Middle Path", *Journal of Second Language Writing*, No.7(3), pp.307-317, 1998.
- [6] Gielen S., Peeters, E., Dochy, F. et al., "Improving the effectiveness of peer feedback for learning", *Learning and Instruction*, No.20(4), pp. 304-315, 2010.
- [7] Graham, S., & Sandmel, K., "The process writing approach: A meta-analysis", *The Journal of Educational Research*, No.104(6), pp.396-407, 2011.
- [8] Lyons, B., "The PQP method of responding to writing", *English Journal*, No.70(3), pp.42-43, 1981.
- [9] Nilson, L., "Improving Student Peer Feedback", *College Teaching*, No.51(1), pp.34-38, 2003.
- [10] Roskams, T., "Chinese EFL student's attitudes to peer feedback and peer assessment in an extended pairwork setting", *RELC Journal*, No.33, pp.79-106, 1999.
- [11] Todd, V., & Hudson, J. C., "Using graded peer evaluation to improve students' writing skills, critical thinking ability, and comprehension of material in a principle of public relations course", *Journal of College teaching and Learning*, No.10(4), pp.39-46, 2007.
- [12] Topping, K. J., *Learning by Peer Assessment: Appraising, Reflecting, Discussing*, Routledge, New York and London, 2018.
- [13] Walsh, M., "Multimodal Literacy: What Does It Mean for Classroom Practice?", *Australian Journal of Language and Literacy*, No.33, pp.211-239, 2010.